

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 781/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch; lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 964/TTr-STP ngày 18 tháng 6 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch; lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1078/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Trường Huy**

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH, LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 781 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (41 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)</b>						
<b>LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (05 TTHC)</b>							
1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam (2.002039)	Trong thời hạn 115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	3.000.000 đồng. Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu Sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.

				<p>thường Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</i></p>	
--	--	--	--	--	--	--

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)	Trong thời hạn 85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p>2.500.000 đồng.</p> <p>Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:</p> <p>+ Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</li> <li>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.
---	--	---	---	--	---	--	--

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					<p>hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>		
3	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002036)	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	2.500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</li> <li>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư</i></li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

						<i>pháp.</i>	
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136)	<p>- 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam</p> <p>- 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>	100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008.</p> <p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý, mức độ dịch vụ công.
5	Thủ tục Cấp giấy xác nhận là người Gốc Việt Nam (2.001895)	05 ngày kể từ khi hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu</p>	100.000 đồng. Miễn phí đối với: người di cư	<p>- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008.</p> <p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày</p>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn,

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

			<p>chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>	<p>từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>03/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	<p>mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý; mức độ dịch vụ công.</p>
<p><b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH (01 TTHC)</b></p>							



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (01 TTHC)							
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch (2.000635)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công;</li> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</li> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul>	- 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi bổ sung: Tờ khai đăng ký khai sinh (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính) và căn cứ pháp lý

						<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li></ul>	
--	--	--	--	--	--	--	--

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày</i></li> </ul>
--	--	--	--	--	--	---

						15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.	
<b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (15 TTHC)</b>							
<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH (15 TTHC)</b>							
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 37.500đ;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	Nội dung sửa đổi bổ sung: Thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; và căn cứ pháp lý.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/20122NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.500.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai;

				<p>tuyển một phần. (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p>người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 750.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul>	<p>căn cứ pháp lý</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.</p>
--	--	--	--	---	--	--	---

<p>3</p>	<p>Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766)</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p>
----------	--	---	---	--	---	--	---

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (2.000779)	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> <p>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.500.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 750.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi bổ sung:</p> <p>thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.</p>



CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					<p>cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	
5	<p>Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (1.001695)</p>	<p>10 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp (một bên có thể nộp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.575.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời hạn</p>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	giải quyết từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (1.001669)	03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 02 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp;	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				<p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>	<p>cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 37.500đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	<p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc đối với đăng ký giảm hộ cử; 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc đối với đăng ký giám hộ đương nhiên.</p>
--	--	--	--	---	---	--	--

7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (2.000756)	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.</p>
---	--	------------------	--	--	---	---	---

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
8	<p>Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (2.000748)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.</li> </ul>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 28.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 14.000đ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

		Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.			- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; <i>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i>	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002189)	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ  - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;	Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.  Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				tuyển một phần.	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	12 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.000554)	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu

				<p>thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 12 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.</p>
--	--	--	--	--	---	--	--



11	<p>Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (2.000547)</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p>
----	---	---	---	--	--	---	--

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					nghèo; người khuyết tật.	- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;  - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000522)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:  - Trực tiếp;  - Qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b>  - 75.000đ  - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b>  - 37.500đ	- Luật Hộ tịch năm 2014;  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;  - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;  - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;  - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;  - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;  - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;  - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp	Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.  Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.  Trường hợp phải

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>có xác minh: Từ 25 ngày xuống còn 20 ngày làm việc.</p>
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.000893)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai;</p>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p>đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.</p>
--	--	--	--	--	---	---	--

					14/11/2016 của Bộ Tài chính		
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513)	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.  (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại)	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b> - 1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 750.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;	Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.  Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: từ

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					<p>nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	<p>25 ngày xuống 20 ngày làm việc.</p>
15	<p>Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (2.000497)</p>	<p>03 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 06 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <p>- 75.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p>	<p>Nội dung sửa đổi bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ</p>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				tuyển một phần.	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>05 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải xác minh từ 10 ngày xuống 06 ngày làm việc.</p>
<b>III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (20 TTHC)</b>							
<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH (20 TTHC)</b>							
1	Đăng ký khai sinh (1.001193)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp	Bộ phận tiếp nhận và	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

		<p>nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> </ul>	<p>hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p>
--	--	---	---	---	---	--	---



CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
2	Đăng ký kết hôn (1.000894)	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> <p>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	- Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022)	02 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> <p>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 7.500đ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm</p>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				của bên còn lại)	- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i>	việc. Trường hợp phải xác minh từ 08 ngày xuống 06 ngày làm việc.
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.000689)	02 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp (một bên có	- 15.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai;

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh từ 08 ngày xuống 06 ngày làm việc.
5	Đăng ký khai tử (1.000656)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai;

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

		<p>được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>		<p>thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>căn cứ pháp lý.</p>
--	--	---	--	--	---	---	------------------------

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

6	<p>Đăng ký khai sinh lưu động (1.003583)</p>	<p>03 ngày làm việc</p>	<p>Tại nhà riêng của người dân hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm lợi ích cho người dân</p>	<p>Trực tiếp: Công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>- 8000đ - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.  Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.</p>
7	<p>Đăng ký kết hôn lưu động (1.000593)</p>	<p>03 ngày làm việc</p>	<p>Tại nhà riêng của người dân hoặc tại địa</p>	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện</p>	<p><b>Miễn lệ phí</b></p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu</p>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

			điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.	kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	tờ khai; căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.
8	Đăng ký khai tử lưu động (1.000419)	03 ngày làm việc	Tại nhà riêng của người dân hoặc tại	Công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

			địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân	đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ	đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i>	tờ khai; căn cứ pháp lý.  Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.
9	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ.  - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.



CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				<p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> <p>nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 4.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	
10	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094)	02 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực</p>	<p><b>Miễn lệ phí</b></p> <p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

			<p>tuyển một phần.</p> <p>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>tờ khai; căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh từ 08 ngày xuống 06 ngày làm việc.</p>
--	--	--	--	--	---

11	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000080)	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 09 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> <p>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 7.500đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải xác minh từ 12 ngày xuống 09 ngày làm việc.</p>
----	---	--	---	---	--	---	---

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	
12	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.004827)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

		minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.		- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	<p>nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 4.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	
13	Đăng ký giám hộ (1.004837)	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác	Miễn lệ phí.	<p>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai;

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

			<p>nhân dân cấp xã</p>	<p>thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc.</p>
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ (1.004845)	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp	Miễn lệ phí.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

			<p>trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.</p>
--	--	--	---	---	--	--	--

15	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (1.004859)	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 7.500đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.
----	---	--	---	--	---	---	--



CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					nghèo; người khuyết tật.	HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
16	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân  (1.004873)	02 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 15.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 7.500đ.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				tuyển một phần.	- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i>	
17	Đăng ký lại khai sinh (1.004884)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ: - Trực tiếp;	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời hạn giải

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;</li> <li>- người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></li> </ul>	<p>quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh từ 25 ngày xuống 10 ngày làm việc.</p>
18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

		<p>hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>quả của Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	<p><b>dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội</li> </ul>	<p>đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải xác minh từ 25 ngày xuống 10 ngày làm việc.</p>
--	--	--	---------------------------------------	---	--	--	--

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

						<p>đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>	
19	Đăng ký lại kết hôn (1.004746)	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> <p>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải xác minh</p>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

					<p>nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	<p>từ 25 ngày xuống 15 ngày làm việc.</p>	
20	<p>Đăng ký lại khai tử (1.005461)</p>	<p>03 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 07 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua</b></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày</p>

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024**

				<p>chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>	<p><b>dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 4.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i></p>	<p>làm việc xuống 03 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải xác minh từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.</p>
--	--	--	--	---	--	---	--

**Tổng số danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung**

**41 TTHC**

**Trong đó:**

**+ Cấp tỉnh:**

**06 TTHC**

**+ Cấp huyện:**

**15 TTHC**

<b>+ Cấp xã</b>	<b>20 TTHC</b>
<b>Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình</b>	<b>01 TTHC</b>
<b>Qua dịch vụ công trực tuyến một phần</b>	<b>35 TTHC</b>
<b>Qua dịch vụ bưu chính công ích</b>	<b>30 TTHC</b>
<b>Tổng số TTHC đã cắt giảm thời hạn giải quyết</b>	<b>25 TTHC</b>



**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 781 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**A. QUY TRÌNH CẤP XÃ (01 TTHC)**

**I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (01 TTHC)**

**Quy trình thực hiện thủ tục: “Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” (trường hợp phải xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - Tiến hành xác minh. - In Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	22,25 ngày
Bước 2	Ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chuyển đến bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Bộ phận văn thư	0,25 ngày

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024

Bước 4	Ghi vào Sổ xác nhận tình trạng hôn nhân; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>23 ngày</b>